

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HN&GD ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Lò Thị V; năm sinh: 1988.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ **Bị đơn:** Anh Lò Văn T; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lò Văn M; sinh năm: 1988; địa chỉ: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; đại diện theo ủy quyền là ông Lò Kiên T - Giám đốc Phòng giao dịch, Ngân hàng chính sách xã hội huyện T; địa chỉ trụ sở: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217, 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 27, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Nguyên đơn Lò Thị V rút phần yêu cầu trả nợ đối với anh Lò Văn M, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc rút phần yêu cầu trả nợ của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị V và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lò Thị N sinh ngày 19/6/2006 và cháu Lò Thị A sinh ngày 26/8/2012 cho chị Lò Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi N và cháu A đủ 18 tuổi. Giao cháu Lò Thị Hồng T sinh ngày 15/3/2008 và cháu Lò Việt Q sinh ngày 07/10/2015 cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T và cháu Q đủ 18 tuổi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị V và anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Lò Văn T sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch, Ngân hàng chính sách xã hội huyện T 02 khoản vay. Khoản vay thứ nhất là: 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) vay hỗ trợ về nhà ở vay ngày 26/12/2011; khoản vay thứ hai là: 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) vay vốn hộ nghèo vào ngày 29/02/2016. Tổng số tiền vay là: 33.000.000đ (*ba mươi ba triệu đồng*), anh T đã trả được 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Số tiền nợ gốc còn lại anh Lò Văn T phải trả là 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

2.4. Nợ riêng, nợ cho vay: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu đã rút.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương